

TEACHING INTEGRATED READING COMPREHENSION AND WRITE INFORMATION TEXT - TYPES OF ADVERTISING TEXT

Tran Van Canh

My Xuyen High School, Soc Trang province

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/7/2022	Reading comprehension and writing informational texts are indispensable skills for students in the context of today's information explosion society, while the 2006 general education program has not paid enough attention to this issue. That leads to some limitations on the process of student capacity development. Because, each individual wants to learn, work, and communicate effectively, they need to have the skills to receive and create information effectively. It was not until the 2018 general education program that the concept of informational text was mentioned and appropriate teaching time was spent. Therefore, we carry out integrated teaching of reading comprehension and writing advertising text, which is a common type of informational text in life for 10th grade students, at My Xuyen high school in Soc Trang province. This measure is intended to help students form and develop skills in reading and writing informational texts. Through the organization of experimental teaching, we collect and analyze data to evaluate the effectiveness and affirm the positive meaning of integrated teaching of reading and writing information that helps students learn practice and communicate better.
Revised:	26/8/2022	
Published:	26/8/2022	
KEYWORDS		
Informational texts		
Integrated teaching		
Reading comprehension skills		
Writing skills		
Reading comprehension sample text		
Writing in progress		

DAY HỌC TÍCH HỢP ĐỌC VÀ VIẾT VĂN BẢN THÔNG TIN – KIỂU VĂN BẢN QUẢNG CÁO

Trần Văn Cảnh

Trung học phổ thông Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/7/2022	Độc hiểu và viết văn bản thông tin là kỹ năng tất yếu cần có của học sinh trong bối cảnh xã hội bùng nổ thông tin hiện nay, trong khi chương trình giáo dục phổ thông 2006 lại chưa quan tâm đúng mức vấn đề này. Điều đó dẫn đến một số hạn chế đối với quá trình phát triển năng lực của học sinh. Bởi vì, mỗi cá nhân muốn học tập, làm việc, giao tiếp hiệu quả thì họ cần có kỹ năng tiếp nhận và tạo lập thông tin một cách hiệu quả. Phải đến chương trình giáo dục phổ thông 2018, khái niệm văn bản thông tin mới được nhắc đến và dành thời lượng giảng dạy phù hợp. Vì thế, chúng tôi thực hiện dạy tích hợp đọc hiểu và viết văn bản quảng cáo, đây là kiểu văn bản thông tin phổ biến trong đời sống cho học sinh lớp 10, tại trường trung học phổ thông Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng. Biện pháp này nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển kỹ năng đọc và viết văn bản thông tin. Thông qua việc tổ chức giảng dạy thực nghiệm, chúng tôi tiến hành thu thập, phân tích dữ liệu để đánh giá tính hiệu quả và khẳng định ý nghĩa tích cực của việc dạy tích hợp đọc và viết văn bản thông tin là giúp học sinh học tập và giao tiếp tốt hơn.
Ngày hoàn thiện:	26/8/2022	
Ngày đăng:	26/8/2022	
TỪ KHÓA		
Văn bản thông tin		
Dạy học tích hợp		
Kỹ năng đọc hiểu		
Kỹ năng viết		
Độc hiểu văn bản mẫu		
Viết theo tiến trình		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6307>

Email: tranvancaanh.c3mx@soctrang.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Tiếp nhận và trao đổi thông tin là nhu cầu tất yếu của con người. Điều đó, đòi hỏi mỗi cá nhân cần phải có kỹ năng lĩnh hội và tạo lập văn bản thông tin (VBTT), để phục vụ tốt cho hoạt động giao tiếp hàng ngày. Đã có một số tác giả trên thế giới và trong nước nghiên cứu về VBTT. Tiêu biểu như: Nell K. Duke (2010), trong *The Real-World Reading and Writing U.S. Children Need* (Trẻ em Hoa Kỳ cần đọc và viết trong thế giới thực), đã chú trọng đến yếu tố thông tin trong giao tiếp thực. Bên cạnh việc dạy đọc các VB hàn lâm, VB nghệ thuật trau chuốt, cần hướng đến việc giúp học sinh (HS) phát triển kỹ năng truyền đạt, nắm bắt thông tin trong thực tế đời sống [1]. Các tác giả Carol A. Donovan và Laura Smolkin (2011), trong *Supporting Informational Writing in the elementary Grades* (Hỗ trợ viết VBTT ở khối lớp tiểu học), đã đề xuất các bước hướng dẫn HS xác định ý tưởng, tìm ý, mở rộng ý và viết hiệu quả [2]. Các tác giả Michael Hebert, Janet J. Bohaty, J. Ron Nelson, Julia V. Roehling (2018), trong *Writing informational text using provided information and text structures: an intervention for upper elementary struggling writers* (Viết VBTT bằng cách sử dụng thông tin được cung cấp và cấu trúc văn bản: một sự can thiệp cho HS tiểu học) đã trình bày kết quả thực nghiệm dạy tích hợp đọc hiểu và viết cho HS lớp 4, lớp 5: hướng dẫn HS đọc và viết theo tiến trình với những số liệu phân tích cụ thể, khách quan [3]. Trịnh Thị Lan (2017), trong *Ngôn ngữ VB và việc dạy đọc hiểu VBTT ở trường phổ thông*, trên cơ sở lý thuyết ngôn ngữ học VB đã đề xuất các yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng vận dụng ngôn ngữ học VB vào dạy đọc hiểu VBTT trong nhà trường [4]. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* của Bộ GD&ĐT (2018) đã trình bày khái niệm, đặc điểm kiểu loại VBTT và định hướng giảng dạy phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cho HS [5]. Tác giả Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2019), trong *VBTT trong chương trình Ngữ văn của một số nước trên thế giới*, đã chỉ ra một số kinh nghiệm thu được từ việc khảo sát chương trình giảng dạy VBTT trong khung chương trình Ngữ văn của một số nước như: Mỹ, Singapore, Úc [6]. Vũ Thị Thu Hương trong *VBTT và vấn đề phát triển năng lực dạy học đọc hiểu VBTT cho GV Ngữ văn trung học* (2019), đã giới thiệu khái quát về đặc điểm VBTT, định hướng phát triển năng lực giảng dạy VBTT cho GV [7]. Phạm Thu Hiền (2020), trong *Định hướng dạy hiểu VBTT trong các môn học ở trường phổ thông*, đã trình bày mục đích của việc đọc VBTT, giới thiệu về cách dạy VBTT trong các môn học ở một số nước Mỹ, Singapore, Úc, Canada với các chuẩn về kỹ năng đọc cụ thể và đề xuất định hướng dạy đọc hiểu VBTT ở Việt Nam trong thời gian tới [8]. Đỗ Xuân Thảo (2021), trong bài viết *Dạy đọc hiểu VBTT ở trường tiểu học*, đã trình bày khái lược về cách hiểu cũng như cách dạy VBTT trong nhà trường và đề xuất các yêu cầu, kỹ năng, cách đánh giá việc đọc hiểu VBTT [9].

Tuy nhiên, chương trình giáo dục 2006, môn Ngữ văn lại chưa quan tâm đúng mức đến việc giảng dạy VBTT. Điều đó có ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển năng lực của HS. Bởi mỗi cá nhân muốn học tập, làm việc, giao tiếp hiệu quả thì họ cần có kỹ năng tiếp nhận và tạo lập thông tin một cách hiệu quả. Hiện nay, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã chú trọng đến việc dạy VBTT cũng như phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe VBTT cho HS ở một số kiểu loại VB cụ thể: báo cáo nghiên cứu, bản nội quy... Vì thế, chúng tôi tiến hành thử nghiệm giảng dạy tích hợp đọc hiểu và viết VBTT ở kiểu bài cụ thể là văn bản quảng cáo (VBQC), để giúp HS hình thành và phát triển được kỹ năng đọc hiểu và viết VBQC nói riêng cũng như VBTT nói chung. Qua đó, các em có thể tham gia hoạt động học tập và giao tiếp hàng ngày thuận lợi, hiệu quả hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện đề tài này chúng tôi sẽ vận dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu tài liệu lý luận văn học, tài liệu phương pháp dạy học để khái quát lịch sử vấn đề và cơ sở lý thuyết của việc dạy học VBTT; Phương pháp thống kê số liệu: phân tích định tính, định lượng sản phẩm học tập của HS từ đó rút ra kết luận liên quan đến các nội dung thực nghiệm được phân tích; Phương pháp thực nghiệm: chúng tôi tiến hành thực nghiệm không có đối chứng, quan sát, ghi nhận, đánh giá kỹ năng đọc hiểu và viết VBTT của HS dựa trên tiến trình trước,

trong và sau thực nghiệm có kiểm tra, so sánh cụ thể. Để qua đó chứng minh được tính hiệu quả khách quan của việc dạy học tích hợp đọc hiểu và viết VBTT đối với kỹ năng đọc và viết của HS.

3. Nội dung

3.1. Văn bản thông tin và kỹ năng đọc, viết văn bản thông tin

3.1.1. Văn bản thông tin

Văn bản thông tin là một khái niệm khá mới mẻ trong số các kiểu loại văn bản được giảng dạy trong nhà trường phổ thông như: văn bản văn học, văn bản nghị luận... Có nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm VBTT. Theo Nell K. Duke & Bennett-Armistead, V.S (2003), “VBTT là một tập hợp con của các phạm trù rộng lớn phi hư cấu. Mục đích chính của nó là để thông báo cho người đọc về thế giới tự nhiên hay xã hội” [1]. Katie Surber thì cho rằng, “Các VBTT là một loại phi hư cấu, đề cập đến các vấn đề thực tiễn” [1]. Pappas (2006), phân chia VBTT thành bốn tiểu loại là: VB trình bày chủ đề (topic presentation), VB miêu tả (descriptive attributes), VB trình bày sự kiện (characteristic events) và VB tổng kết (final summary) [1].

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn của Bộ GD&ĐT (2018), xác định VBTT là VB truyền đạt thông tin, kiến thức, với các kiểu loại cụ thể như: VB nói về người, sự vật, địa điểm; thuyết minh về một đối tượng; chỉ dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc làm/sử dụng một sản phẩm; báo cáo nghiên cứu... [5]

Như thế, có thể thấy rằng VBTT là kiểu loại VB phi hư cấu, chuyên cung cấp thông tin về các vấn đề về tự nhiên, xã hội một cách chính xác, khách quan phục vụ nhu cầu giao tiếp, trao đổi thông tin trong đời sống hàng ngày của mọi người.

3.1.2. Kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin

Đọc hiểu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tiếp nhận nội dung, hình thức, giá trị của văn bản nói chung. Vì thế, để nắm bắt tốt được VBTT, đòi hỏi người đọc cần có được kỹ năng đọc hiểu VB theo đặc trưng kiểu loại.

Theo Đỗ Xuân Thảo (2021), “Dạy VBTT cần chú ý giúp HS nhận biết được các đặc điểm hình thức của VBTT và vai trò tác dụng của các hình thức ấy trong việc thể hiện nội dung thông tin. Các yếu tố hình thức thường thấy của VBTT là nhan đề, sapo, các đề mục, các chữ in đậm, các kí hiệu, sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh... Vì thế cần tổ chức cho HS tìm hiểu: (1) Mục đích của VB; (2) Thông tin chính của VB; (3) Nhận biết các yếu tố hình thức và tác dụng của chúng trong việc chuyển tải thông tin.” Từ đó, tác giả đề xuất: “Yêu cầu nổi bật của đọc hiểu VBTT bao gồm việc giúp HS: Biết cách đọc các hình ảnh, nhãn hiệu, chú thích, đồ thị, bảng biểu, thông cáo, áp phích, sơ đồ...; Biết tiếp nhận thông tin từ việc giải mã các thông tin nhận được; Biết nhận diện các quan điểm (opinion), các lí do, lập luận (reasons) và các bằng chứng (evidence) từ văn bản nhất là đối với những văn bản giải thích các hiện tượng tự nhiên và xã hội; Nắm được đề tài, các chủ đề lớn, chủ đề nhỏ, những phần quan trọng và các ý, dữ liệu liên quan trong văn bản đọc; Hệ thống hóa lại được văn bản một cách có cấu trúc; Biết cách tạo lập những VBTT trong việc giải quyết những vấn đề thiết thực của cuộc sống.” [9]

Theo Trịnh Thị Lan (2017), khi dạy đọc hiểu VBTT cần vận dụng tri thức về liên kết nội tại của VB và tri thức về các yếu tố liên kết ngoài VB, để giúp HS hiểu bài sâu sắc hơn, tăng hứng thú học tập, rèn luyện tư duy và đưa ra được quan điểm riêng của bản thân [4].

Có thể thấy rằng, VBTT rất đa dạng, phong phú với rất nhiều kiểu loại riêng. Tuy nhiên về bản chất, thì nó chủ yếu là cung cấp thông tin. Vì thế, khi tiếp nhận, người đọc cần có kỹ năng xác định được nội dung của VB (vấn đề, quan điểm, thông tin...), hình thức VB (cách thức trình bày, câu chữ, hình ảnh...).

3.1.3. Kỹ năng viết văn bản thông tin

Trong hoạt động giao tiếp, tất yếu người nói (viết) cần biết cách tạo lập được VB để cung cấp đến người nghe (đọc) những thông tin mình cần truyền đạt. Flower và Hayes (1981) đã mô tả một

mô hình tạo lập của văn bản liên quan đến sự tương tác giữa môi trường tạo lập (chủ đề, nội dung, người đọc), quy trình viết (lập kế hoạch, tạo ý tưởng, tổ chức, thiết lập mục tiêu, thực hiện, xem xét và chỉnh sửa) và kiến thức nền của người viết (kiến thức về chủ đề, người đọc, và kiến thức về quy trình viết) [1].

Theo Meyer (1975, 1985), VBTT thường được tổ chức bằng cách sử dụng một trong năm cấu trúc sau: mô tả, so sánh / tương phản, trình tự, nguyên nhân / kết quả và giải pháp vấn đề. Do đó, khi viết VBTT, người viết cần có kỹ năng về: ngôn từ, cấu trúc, diễn đạt...[1]

Chúng ta thấy rằng, viết là một kỹ năng phức tạp. Vì thế, để viết được văn bản thông tin hiệu quả, người viết cần có kỹ năng viết, bao gồm tri thức nền (vốn ngôn từ, những hiểu biết về chủ đề viết, cấu trúc VB), nắm vững quy trình viết (xác định ý tưởng, phác họa ý chính, thực hiện viết và chỉnh sửa bổ sung để hoàn thiện).

3.2. *Dạy học tích hợp đọc và viết văn bản quảng cáo*

3.2.1. *Dạy học tích hợp*

Dạy học tích hợp là sự phối hợp các kiến thức và kỹ năng với nhau trong quá trình giảng dạy. Ở đó, chúng ta có thể thực hiện kết hợp kiến thức, kỹ năng của các phân môn trong nội môn hoặc tích hợp đa môn, xuyên môn để hướng đến mục tiêu là giúp người học liên kết được những kiến thức và kỹ năng đã học, hình thành, phát triển năng lực nhất định để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Hiện nay, dạy học tích hợp là xu thế phổ biến để giúp HS hình thành, phát triển được năng lực, phẩm chất. Dạy văn bản thông tin cũng thế, giáo viên (GV) cần tích hợp kiến thức đọc hiểu và viết để HS phát triển được kỹ năng.

Mason, Snyder, Sukhram & Kedem (2006), đề xuất chiến lược tích hợp dạy đọc và viết văn bản thông tin đối với HS như sau: Đọc (suy nghĩ trước, trong và sau khi đọc – bao gồm ghi chú). Và sau đó tiến hành Viết (chọn mục tiêu; liệt kê các cách để đạt được mục tiêu, phác họa hệ thống ý theo trình tự hợp lý, thử nghiệm viết và chỉnh sửa) [1].

Reynolds và Perin (2009) cho rằng, “dạy HS đọc văn bản, xác định các ý chính, chi tiết, ghi chú, sắp xếp các ghi chú, và sau đó viết tóm tắt” [1]. Các phương pháp tiếp cận như vậy giúp HS có thông tin chính xác để thực hiện tiến trình trước, trong và sau khi đọc, viết hiệu quả.

3.2.2. *Tích hợp dạy đọc hiểu và viết*

Văn bản quảng cáo (VBQC) là văn bản thông tin về một sản phẩm hay dịch vụ, nhằm thu hút và thuyết phục khách hàng tin vào chất lượng, lợi ích, sự tiện lợi của sản phẩm, dịch vụ mà ham thích lựa chọn và sử dụng sản phẩm, dịch vụ đó. Nó có vai trò quan trọng trong đời sống, nhất là trong xã hội thông tin và nền kinh tế thị trường. Quảng cáo vừa là một trong những hình thức giới thiệu sản phẩm, dịch vụ vừa là một hình thức giải trí.

Yêu cầu chung của văn bản quảng cáo: Nội dung thông tin (độc đáo, trung thực, rõ ràng, tôn trọng pháp luật và thuần phong mỹ tục). Tính hấp dẫn (ngôn ngữ ngắn gọn, súc tích, mới mẻ, dễ hiểu và ấn tượng). Tính thuyết phục (tạo được niềm tin nơi người người đọc, người xem).

VBQC tồn tại ở các dạng: văn bản giấy, tờ rơi, tranh ảnh, pano, áp-phích, clip, video... Thường phổ biến trên các phương tiện: báo giấy, đài phát thanh – truyền hình, mạng xã hội, website...

Khi hướng dẫn HS tiếp cận VBQC, chúng tôi cung cấp VB mẫu, đưa ra một số gợi ý để các em đọc hiểu VB như xác định nội dung (tiêu đề, các thông tin, tính thuyết phục và hấp dẫn của VB), xác định phương thức trình bày (kết cấu; minh họa; dạng quảng cáo; phương tiện quảng cáo phù hợp với kiểu VB), nhận xét ưu/ nhược điểm của VB để rút kinh nghiệm cho bản thân khi thực hành viết. Tiếp theo đó, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm có được từ quá trình đọc hiểu, chúng tôi tích hợp hướng dẫn HS thực hiện viết VBQC theo tiến trình: chọn sản phẩm (tiêu biểu, có tính ưu việt); lên ý tưởng và chọn cách thức trình bày phù hợp, lựa chọn nội dung quảng cáo thuyết phục, hấp dẫn; tiến hành viết VB; trao đổi với bạn để đánh giá ưu/ nhược điểm của VB vừa viết và rút kinh nghiệm cho bản thân. Ví dụ, chúng tôi cung cấp cho HS các mẫu QC sản

phẩm về dầu gội, bánh ngọt, sữa... yêu cầu các em đọc hiểu theo các gợi ý của GV (hình 1), sau đó thực hành viết VBQC về sản phẩm khác theo mẫu đã học (hình 2). Qua đó, HS có thể thực hành, vận dụng hình thành, phát triển được kỹ năng đọc và viết.

3.2.3. Tiêu chí đánh giá kỹ năng đọc và viết văn bản quảng cáo

Từ kiến thức chung về đọc và viết đã hướng dẫn cho HS, chúng tôi đề xuất một số tiêu chí cụ thể để đánh giá kỹ năng đọc và viết VBQC của các em thông qua bảng kiểm sau:

Bảng 1. Bảng kiểm kỹ năng đọc VBQC

STT	Nội dung kiểm tra	Đạt Chưa đạt
1	Nội dung Tiêu đề hấp dẫn, các thông tin chuẩn xác, có tính thuyết phục và hấp dẫn	
2	Hình thức Kết cấu VB, minh họa, dạng quảng cáo, phương tiện quảng cáo phù hợp trình bày với kiểu VB	
3	Giá trị Ưu/ nhược điểm của VB; bài học kinh nghiệm cho bản thân từ VB mẫu	

Bảng 2. Bảng kiểm kỹ năng viết VBQC

STT	Nội dung kiểm tra	Đạt Chưa đạt
1	Chọn sản phẩm và ý tưởng, phương thức trình bày	Sản phẩm có tính ưu việt, sử dụng kết cấu hợp lý, minh họa phù hợp với dạng quảng cáo, phương tiện quảng cáo và kiểu VB
2	Nội dung quảng cáo – dàn ý	Thông tin tiêu biểu, thuyết phục, hấp dẫn
3	Viết VBQC	Chuẩn xác, phù hợp với ý tưởng, hài hòa nội dung và hình thức
4	Đánh giá	Ưu/ nhược điểm của VB vừa viết; bài học kinh nghiệm sau khi viết

3.3. Thực nghiệm

3.3.1. Thiết kế thực nghiệm

Để đánh giá hiệu quả của việc dạy học tích hợp đọc hiểu và viết VBTT đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết của HS, với kiểu loại VB cụ thể là VBQC, chúng tôi đã tiến hành tổ chức dạy thực nghiệm ở lớp 10A1 và 10A2 Trường THPT Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, năm học 2021 – 2022.

Viết QC là nội dung dạy học trong SGK Ngữ văn 10 (tập 2) chương trình 2006. Cách dạy là hướng dẫn HS tìm hiểu một vài VB mẫu trong sách theo các câu hỏi gợi ý, nêu cách thức viết và luyện tập viết. Tuy nhiên, thời lượng chỉ có một tiết, nên GV chỉ có thể hướng dẫn qua loa; HS cũng không đủ thời gian luyện tập và chỉnh sửa.

Khi thiết kế thực nghiệm, chúng tôi tiến hành chủ đề này trong 6 tiết (3 tiết đọc hiểu VBQC mẫu, 3 tiết thực hành viết theo mẫu đã học). Cụ thể, trước khi bắt đầu bài học, chúng tôi cung cấp VBQC mẫu: (1) Dầu gội phủ bạc Ohiru số 1 Nhật Bản (<https://www.lazada.vn/products/>); (2) Khô cá dứa không xương ([https://shopee.vn/Kh%C3%B4-c%C3%A1-d%E1%BB%A9a-1-n%E1%BA%AFng-\(lo%E1%BA%A1i-nu%C3%B4i\)](https://shopee.vn/Kh%C3%B4-c%C3%A1-d%E1%BB%A9a-1-n%E1%BA%AFng-(lo%E1%BA%A1i-nu%C3%B4i))); (3) Phòng khám đa khoa Cần Thơ (<https://dakhoacantho.vn/da-khoa-can-tho-phong-kham-da-khoa-uy-tin-tai-can-tho-3057.html>); (4) Giày Bitis – clip Đi để trở về (<https://www.youtube.com/watch?v=wnSNyE2hVu4>); (5) Bánh Chocopie – clip Tình anh em Chocopie (<https://www.youtube.com/watch?v=iNp4JJiE5H4>); (6) Sữa Vinamilk – clip Quỹ 6 triệu ly sữa (<https://www.youtube.com/watch?v=vTwsRmQrhog>).

Và hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, tìm hiểu trước ở nhà: (1) Xác định được nội dung VBQC; (2) Xác định phương thức trình bày; (3) Nhận xét được ưu/ nhược điểm của VBQC và rút ra bài học kinh nghiệm viết cho bản thân. Khi lên lớp, các nhóm cử đại diện trình bày, những thành viên còn lại và GV góp ý bổ sung.

Để giúp HS dễ dàng thực hiện nhiệm vụ đọc hiểu VB cũng như thuận lợi cho việc thu thập đánh giá kết quả thực nghiệm (kỹ năng đọc của HS theo bảng kiểm – bảng 1), chúng tôi thiết kế phiếu học tập (PHT) hướng dẫn đọc VB (hình 1), với những câu hỏi gợi ý cụ thể, yêu cầu HS điền vào phiếu.

NHẬN XÉT VĂN BẢN QUẢNG CÁO	
- Tên sản phẩm:	
- Nội dung quảng cáo	
+ Thông tin:	
+ Tính thuyết phục:	
+ Tính hấp dẫn:	
- Phương thức trình bày:	
+ Kết cấu:	
+ Minh họa:	
- Dạng quảng cáo:	
- Phương tiện quảng cáo:	
- Kiểu văn bản quảng cáo:	
- Ưu / nhược điểm của quảng cáo:	
- Bài học kinh nghiệm viết quảng cáo:	

Hình 1. PHT đọc hiểu VBQC

Sau quá trình đọc hiểu, HS đã nắm được đặc điểm của VBQC, nên các em tiếp tục thảo luận theo nhóm, tự chọn lựa sản phẩm để QC, thực hiện tiến trình viết theo hướng dẫn của GV trước ở nhà: (1) Lựa chọn sản phẩm thích hợp và có ý tưởng và phương thức trình bày hiệu quả; (2) Xác định nội dung quảng cáo – dàn ý tiêu biểu, thuyết phục, hấp dẫn; (3) Viết được VBQC chuẩn xác, phù hợp với ý tưởng; (4) Tự nhận xét được ưu/ nhược điểm của VBQC vừa viết và rút ra bài học kinh nghiệm sau khi viết. Và khi lên lớp, từng nhóm báo cáo sản phẩm để được cả lớp cùng với GV góp ý nhận xét.

Để HS có thể thực hiện quá trình viết đạt hiệu quả theo yêu cầu đặc điểm kiểu loại VBQC, chúng tôi thiết kế PHT hướng dẫn viết VB theo tiến trình (hình 2). Dựa vào PHT viết VB, chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá kỹ năng viết của HS theo bảng kiểm đã đề ra – bảng 2.

VIẾT VĂN BẢN QUẢNG CÁO	
- Chọn sản phẩm (tên):	
- Lên ý tưởng:	
- Nội dung quảng cáo (dàn ý)	
+ Thông tin:	
+ Tính thuyết phục:	
+ Tính hấp dẫn:	
- Phương thức trình bày:	
+ Kết cấu:	
+ Minh họa:	
- Dạng quảng cáo:	
- Phương tiện quảng cáo:	
- Kiểu văn bản quảng cáo:	
* Viết VBQC:	
- Ưu / nhược điểm của quảng cáo:	
- Bài học kinh nghiệm viết quảng cáo:	

Hình 2. PHT viết VBQC

3.3.2. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Quá trình thực nghiệm được tổ chức tại lớp 10A1 (ban KHTN, sĩ số 42 HS) và 10A2 (ban KHXH, sĩ số 43 HS) Trường THPT Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, năm học 2021 – 2022. Đây là hai lớp chọn trong khối 10 của nhà trường, xếp loại học lực tương đối đồng đều nhau.

Sau thực nghiệm, chúng tôi thu được 97 PHT (hình 1 và 2) của HS thực hiện, mỗi phiếu học tập gồm 6 bản nhận xét VBQC và 2 bản viết VBQC thực hiện cá nhân của 85 HS, kèm với 6 bản nhận xét và 6 clip VBQC thực hiện theo nhóm. Đây là cơ sở để chúng tôi phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm.

Về kĩ năng đọc hiểu của HS, chúng tôi nhận thấy rằng, đa số các em đã xác định được nội dung VBQC: chỉ ra được tiêu đề, các thông tin VB cung cấp; nhận xét được tính thuyết phục và tính hấp dẫn của VB. Bên cạnh đó, HS cũng xác định phương thức trình bày: nhận ra được kết cấu VB, nhận xét được tính hợp lí giữa hình ảnh minh họa với kiểu VB, dạng thức quảng cáo và phương tiện quảng cáo. Đặc biệt, sau khi đọc hiểu VBQC, HS đã nêu lên được nhận xét về ưu/nhược điểm của VB và rút ra bài học kinh nghiệm viết bổ ích cho bản thân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số em chưa thấy được cái hay của VB cũng như chưa thấy được hết các ưu/ nhược điểm của văn bản, dẫn đến việc chưa rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết cho bản thân. Hệ lụy là ở một vài VB đầu, HS đọc hiểu chưa tốt, và viết VB thứ nhất chưa hiệu quả như mong muốn. Song, sau khi được cả lớp và GV góp ý, các em đã điều chỉnh phương thức học tập, cố gắng đọc hiểu và viết theo gợi ý từ PHT và kết quả có sự tiến bộ rõ rệt.

Về kĩ năng viết của HS, chúng tôi nhận thấy rằng, phần lớn các em đã lựa chọn sản phẩm thích hợp (mới, chất lượng, được nhiều người quan tâm). Các em đã hình thành được nhiều ý tưởng hay và phương thức trình bày hiệu quả (kết cấu hợp lí, ngắn gọn; hình ảnh minh họa phù hợp với kiểu văn bản, dạng thức và phương tiện quảng cáo). Nhiều em đã xác định nội dung quảng cáo – dàn ý với những thông tin tiêu biểu, thuyết phục, sinh động, hấp dẫn. Đặc biệt, các em đã viết được VBQC chuẩn xác, khách quan, phù hợp với ý tưởng ban đầu đã đề ra. Qua đó, HS cũng đã tự nhận xét được ưu/ nhược điểm của VBQC vừa viết và rút ra bài học kinh nghiệm sau khi viết để từ đó, thực hiện viết VB tiếp theo hiệu quả tốt hơn.

Bên cạnh ưu điểm, thì vẫn còn một số HS chưa nắm vững được quy trình viết, còn phân vân chưa biết chọn sản phẩm gì, chưa đầu tư để tìm kiếm thông tin phong phú hấp dẫn để giới thiệu trong VB, hình ảnh minh họa chưa thực sự phù hợp với kiểu văn bản, dạng thức và phương tiện quảng cáo... Thậm chí, có em chưa tự chỉ ra được ưu, nhược điểm VBQC mình đã viết, và hiển nhiên, các em chưa rút được nhiều bài học kinh nghiệm cho bản thân. Phải đến bài tập viết cuối, những em này mới có được sự tiến bộ nhất định nhờ vào sự góp ý, hỗ trợ của bạn trong lớp và GV.

Nếu so sánh giữa sản phẩm học tập cá nhân thì sản phẩm học tập thực hiện theo nhóm hiệu quả có phần tốt hơn. Vì đây là sản phẩm của trí tuệ tập thể, các em có sự trao đổi với nhau, hợp tác thực hiện. Do đó, những ý kiến nhận xét đối với VBQC mẫu sâu sắc, thuyết phục hơn. Đồng thời các clip QC do nhóm thực hiện chất lượng cũng tốt hơn. Các em biết kết hợp giữa hình ảnh, âm thanh, màu sắc, hiệu ứng... nhờ thế, dù ngắn gọn vẫn đảm bảo sinh động, hấp dẫn.

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết VBQC theo tiêu chí đã đề ra (bảng kiểm 1 và 2) ở từng đơn vị lớp, kết quả được thể hiện trong bảng 3, cho thấy hầu hết HS ở các lớp thực nghiệm đều hình thành, phát triển kĩ năng đọc và viết.

Bảng 3. Mức độ đạt được kĩ năng đọc và viết của HS theo tiêu chí

Tiêu chí	Kĩ năng đọc hiểu				Kĩ năng viết				Ghi chú
	Lớp 10A1 (42 HS)		Lớp 10A2 (43 HS)		Lớp 10A1 (42 HS)		Lớp 10A2 (43 HS)		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	37	80,1	33	76,7	34	80,9	38	88,4	
2	31	73,8	32	71,4	31	70,8	33	76,7	
3	28	66,7	30	69,8	28	66,7	32	71,4	
4					24	57,1	28	65,1	

Đối chiếu kết quả thực hiện của HS ở hai lớp 10A1 và 10A2 (xem bảng 3), chúng tôi thấy rằng: Với 10A1, do là lớp thuộc ban tự nhiên, nên các em có phần nhay bén trong việc phân tích, đánh giá VB mẫu; xác định ý tưởng viết tốt. Tuy nhiên, lại chưa dành nhiều thời gian cho việc

thực hiện các PHT, nên nội dung đọc hiểu và viết còn có phần qua loa, sơ lược. Đối với 10A2, do là lớp thuộc ban xã hội, nên các em dành nhiều thời gian cho việc thực hiện các PHT, nhờ thế nội dung đọc hiểu và viết khá sâu sắc, có sự trau chuốt tạo được tính hấp dẫn, ấn tượng hơn. Có điều, các em chưa thực sự nhạy bén trong việc phân tích, đánh giá VB mẫu và xác định ý tưởng viết, nên thời gian thực hiện nhiệm vụ tương đối chậm.

Nhìn tổng thể kết quả thực nghiệm dù còn một số hạn chế nhất định – một số HS chưa hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được yêu cầu. Song, bước đầu có thể nhận định quá trình thực nghiệm cơ bản thành công, bởi vì phần lớn HS đã hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nhận xét đánh giá được đặc điểm nội dung, hình thức của VBQC cũng như đã vận dụng được kiến thức từ quá trình đọc hiểu văn bản mẫu để thực hiện viết được VBQC theo những tiêu chí đánh giá kỹ năng đọc hiểu và viết VBQC đã đề ra.

4. Kết luận

Tóm lại, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng việc tích hợp dạy đọc hiểu và viết VBQC để phát triển kỹ năng đọc và viết cho HS là biện pháp dạy học hiệu quả, tích cực. Thông qua phương pháp dạy học này HS không chỉ nhận xét, đánh giá khách quan, chuẩn xác VB sẵn có mà còn biết cách tạo lập được VB theo tiến trình một cách hiệu quả, đúng đặc điểm kiểu loại.

Chúng ta biết rằng, VBQC là một trong số kiểu loại tiêu biểu, phổ biến của VBTT. Vì thế, việc dạy tích hợp đọc và viết VBQC, có thể xem là tiền đề hữu hiệu để tiếp tục vận dụng phương pháp dạy học tích hợp đọc hiểu và viết để giúp cho HS hình thành phát triển kỹ năng đọc và viết các kiểu loại VBTT khác một cách hiệu quả tích cực. Từ đó, giúp các em nâng cao kỹ năng nắm bắt, truyền đạt thông tin, giao tiếp tốt trong đời sống hàng ngày, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất năng lực của HS, đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 mà ngành giáo dục đang triển khai thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. K. Duke and V. S. Bennett-Armistead, *Reading & Writing Informational text in the Primary Grades*, Scholarstic Inc, 2003.
- [2] C. A. Donovan and L. Smolkin, "Supporting Informational Writing in the elementary Grades," *The Reading Teacher*, no. 64, pp. 406-416, 2011, doi: 10.1598/RT.64.6.2.
- [3] M. Hebert, J. J. Bohaty, J. R. Nelson, and J. V. Roehling, "Writing informational text using provided information and text structures: an intervention for upper elementary struggling writers," *Read Writ*, no. 31, pp. 2165–2190, 2018, doi: 10.1007/s11145-018-9841-x.
- [4] T. L. Trinh, "Textual linguistics and teaching reading comprehension of informational texts in high schools," *Journal of Education*, no. 407, pp. 28-31, 2017.
- [5] Ministry of Education & Training, "Education curriculum for Literature and Linguistics subject," 2018. [Online]. Available: <http://rgep.moet.gov.vn/content/tintuc/Lists/news/Attachments/4729/0.%20CT%20Ng%E1%BB%AF%20v%C4%83n.pdf>. [Accessed June 10, 2022].
- [7] T. N. T. Nguyen, "The issue of concept and Orientation in teaching informational texts in language art and literature curricular of some countries in the world," *Sciences Journal of Saigon University*, no. 62, pp. 26-30, February 2019.
- [7] T. T. H. Vu, "Informational documents and development issues of teaching reading comprehension Information text for teachers of high school literature," *Journal of Education*, no. 461, pp. 25-29, 2019.
- [8] T. H. Pham, "Orientation on teaching informational texts in school subjects," *The Vietnam national institute of educational sciences*, no. 36, pp. 30-35, December 2020.
- [9] X. T. Do, "Teaching reading comprehension information text in elementary school," *Journal of Education*, no. 495, pp. 1-4, 2021.